CTY TNHH MTV CAO SU DẦU TIẾNG
PHÒNG KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47 /BC-KT

Bình Dương, ngày 11 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG QUÝ IV/2023

Kính gửi: Tổng Giám đốc Công ty

Căn cứ Kế hoạch kiểm tra giám sát tiến độ thực hiện các hoạt động trong phương án quản lý rừng bền vững của Công ty;

Căn cứ tình hình thực tế các hoạt động sản xuất cao su trong quý IV/2023.

Ban Chỉ đạo thực hiện Chứng chỉ rừng, báo cáo kết quả giám sát về tác động môi trường (Quý IV/2023), cụ thể như sau:

1. Mục tiêu đợt giám sát:

Công tác giám sát tác động môi trường (sử dụng hóa chất, thu gom chất thải nguy hại, đa dạng sinh học, xói mòn đất, xây dựng hành lang bảo vệ, chất lượng nguồn nước thải) đảm bảo thực hiện theo đúng Quy định, Hướng dẫn Công ty đã ban hành, tuân thủ thực hiện tốt theo đúng các quy định trong Bộ tiêu chuẩn VFCS.

2. Cán bộ giám sát:

Ông: Nguyễn Thị Thuận Chức vụ: Trưởng Phòng Kỹ thuật

Các cán bộ phụ trách Quản lý rừng bền vững của Phòng Kỹ thuật.

3. Thời gian giám sát: 29/12/2023. **Địa điểm:** 04 Nông trường (Nông trường Trần Văn Lưu, Đoàn Văn Tiến, Bến Súc, Thanh An và 03 nhà máy).

4. Nội dung giám sát:

- Kiểm tra công tác sử dụng hóa chất, thu gom chất thải nguy hại, theo dõi tình hình động - thực vật, tình trạng xói mòn đất, quản lý xây dựng hành lang bảo vệ, kiểm soát chất lượng nguồn nước thải, đảm bảo thực hiện theo đúng Quy định, Hướng dẫn Công ty đã ban hành tại Nông trường và nhà máy.

5. Kết quả/phát hiện:

Tổng diện tích tham gia chứng chỉ VFCS: 8.000 ha (Nông trường Trần Văn Lưu: 2.839,89 ha; Nông trường Đoàn Văn Tiến: 1.978,36 ha, Nông trường Bến Súc: 788,10 ha, Nông trường Thanh An: 2.393,65 ha).

5.1. Giám sát thu gom chất thải nguy hại:

Nông trường và các Nhà máy thực hiện quản lý chất thải nguy hại đúng theo quy định của Công ty (QĐMT06), 100% chất thải được thu gom và lưu trữ tại đơn vị. Khối lượng chất thải trong quý IV/2023 cụ thể như sau:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg)
I	**Nông trường Cao su**		
1	***Bến Súc***		
1.1	Bao bì thuốc BVTV không chứa chất halogen	14 01 05	239

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg)
2	***Đoàn Văn Tiến***		
2.1	Bao bì thuốc BVTV không chứa chất halogen	14 01 05	658
2.2	Bóng đèn huỳnh quang	160106	1
3	***Thanh An***		
3.1	Bao bì thuốc BVTV không chứa chất halogen	14 01 05	74,1
4	***Trần Văn Lưu***		
4.1	Bao bì thuốc BVTV không chứa chất halogen	14 01 05	587
II	**Nhà máy chế biến Cao su**		
1	***Nhà máy Bến Súc***		
1.1	Giẻ lau dính dầu nhớt	180201	10
1.2	Bóng đèn huỳnh quang	160106	0
1.3	Bao bì đựng hóa chất ($Na_2S_2O_5$, Pepton, HNS…)	180101	124
1.4	Bao bì cứng thải bằng kim loại (phuy sắt 200L-220L)	180102	0
1.5	Dầu nhớt thải	170204	96
2	***Nhà máy Long Hòa***		
2.1	Giẻ lau dính dầu nhớt	180201	56
2.2	Bao bì đựng hóa chất ($Na_2S_2O_5$, Pepton, HNS…)	180101	61
2.3	Dầu nhớt thải	170204	129
2.4	Hóa chất hết hạn sử dụng	190502	10
3	***Nhà máy Phú Bình***		
3.1	Giẻ lau dính dầu nhớt	180201	47
3.2	Bóng đèn huỳnh Quang	160106	0
3.3	Dầu nhớt thải	170204	0
3.4	Bao bì đựng hóa chất ($Na_2S_2O_5$, Pepton, HNS…)	180101	23
3.5	Bao bì cứng thải bằng kim loại (phuy sắt 200L-220L)	180102	0
	Tổng số lượng		**2.115,1**

5.2. Giám sát đa dạng sinh học:

Trong Quý IV, không có biến động về động vật và thực vật trong vườn cây của Nông trường Trần Văn Lưu, Đoàn Văn Tiến, Bến Súc và Thanh An.

Các Nông trường thực hiện tốt công tác bảo tồn sinh học (động vật, thực vật) tại vườn cây.

5.3. Giám sát xói mòn đất:

Trong Quý IV, thời tiết tuy có mưa nhiều, nhưng hiện tượng xói mòn đất trên vườn cây các khu vực lô tham gia Chứng chỉ rừng không xảy ra nhiều, đảm bảo an toàn cho công nhân trong quá trình làm việc.

5.4. Giám sát xây dựng hành lang bảo vệ tại Nông trường:

Trong quý IV, kiểm tra tổng quát hiện trạng các khu vực Hành lang ven suối tại Nông trường Trần Văn Lưu, Đoàn Văn Tiến. Tuy vẫn còn dấu hiệu xói mòn tại các khu vực nhưng Nông trường đã tích cực thực hiện tốt công tác xây dựng hành lang bảo vệ:

+ Không có gia súc vào lô phá hoại.

+ Thảm phủ 2 bên hành lang ven suối phát triển tốt và bảo vệ.

+ Ý thức công nhân, người dân được nâng cao trong công tác xây dựng bảo vệ hành lang.

5.5. Giám sát chất lượng nguồn nước thải:

- Các Nông trường: nước thải tại các trạm giao nhận mủ được thu gom vào hố thu nước thải theo quy định. Tuy nhiên, cần kiểm tra các hố thu nước thải sau hệ thống gạn: thường xuyên nạo vét, vệ sinh hố thu nước thải.

- Các nhà máy chế biến cao su: toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom triệt để về HTXLNT, các hệ thống hoạt động ổn định, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn xả thải môi trường trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Kết quả phân tích nước thải sau xử lý của Nhà máy cho thấy các chỉ tiêu phân tích đều đạt quy chuẩn cho phép (QCVN 01-MT:2015/BTNMT, cột A).

6. Đánh giá:

6.1. Ưu điểm:

- Công tác sử dụng hóa chất, thu gom chất thải nguy hại, theo dõi tình hình đa dạng sinh học (động vật, thực vật), tình trạng xói mòn đất, quản lý xây dựng hành lang bảo vệ, kiểm soát chất lượng nguồn nước thải tại các Nông trường, nhà máy đều thực hiện đúng Quy định của Công ty, tuân thủ thực hiện tốt theo đúng các quy định trong Bộ tiêu chuẩn VFCS.

- Cán bộ nhân viên và công nhân đều được trang bị bảo hộ lao động trong quá trình làm việc.

6.2. Nhược điểm:

- Tình trạng khắc phục xói mòn tại khu vực Hành lang ven suối cần có thời gian nên không thể thực hiện ngay trong một thời gian ngắn.

- Tình trạng giữ gìn vệ sinh môi trường tại các trạm giao nhận mủ và trạm mủ đông tạp chưa đạt yêu cầu trong mùa mưa và trong thời điểm thu hoạch nhiều sản lượng.

6.3. Đề xuất khắc phục:

- Tiếp tục duy trì thảm thực vật 2 bên khu vực hành lang ven suối và thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang ven suối theo quy định.

- Đề nghị các Nông trường thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh môi trường trên vườn cây và các trạm giao nhận mủ để kịp thời xử lý, tránh để ra hiện tượng chảy tràn, ngập úng trên vườn cây.

7. Phương hướng Quý I/2024

- Trong quý I/2024, Công ty tiếp tục thực hiện, giám sát các công tác liên quan đến việc sử dụng hóa chất, thu gom chất thải nguy hại, bảo vệ nguồn nước, xói mòn, hành lang nguồn nước tại Nông trường.

- Tăng cường kiểm tra giám sát, nhắc nhở vệ sinh môi trường tại vườn cây và các trạm giao nhận mủ.

Trên đây là kết quả giám sát tác động môi trường quý IV/năm 2023 của Công ty./.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thuận

Nơi nhận:
- Như trên:
- Lưu: KT.

CTY TNHH MTV CAO SU DẦU TIẾNG
PHÒNG KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 745 /BC-KT

Bình Dương, ngày 30 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO QUÝ IV/2023
KIỂM TRA CÔNG TÁC SỬ DỤNG GIÁM SÁT THI CÔNG BẢO TRÌ ĐƯỜNG LÔ

Kính gửi: Tổng Giám đốc Công ty

Căn cứ Kế hoạch hoạt động theo phương án quản lý Rừng Bền Vững 2023 của công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng;

Căn cứ vào các biên bản kiểm tra, giám sát Quý IV/2023 việc thi công, sử dụng và bảo trì đường lô của các Nông trường trực thuộc công ty.

Phòng Kỹ Thuật xin được báo cáo kết quả, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu đợt Kiểm tra, Giám sát:

Giám sát công tác thi công sửa chữa đường lô của đơn vị thi công trong Quý IV/2023

Kiểm tra quá trình sử dụng, bảo trì đường lô, các công trình giao thông (cầu, cống, mương tràn thoát nước…) trong khu vực vườn cây

2. Người thực hiện:

Ông: Vũ Tuấn Dũng - Chức vụ: Phó trưởng P. Kỹ thuật

Ông: Phạm Thành Vương - Chức vụ: nhân viên P.Kỹ thuật, phụ trách Giao thông

3. Thời gian thực hiện: Quý IV/2023 **Địa điểm** 04 nông trường (Nông trường Trần Văn Lưu, Đoàn Văn Tiến, Thanh An, Bến Súc)

4. Nội dung giám sát:

- Giám sát việc thi công đường lô đảm bảo đúng theo yêu cầu kỹ thuật;
- Kiểm tra công tác sử dụng, bảo trì đường lô và các hạng mục giao thông vườn cây, kịp thời phát hiện những hư hỏng để kịp thời khắc phục;
- Kiểm tra công tác giữ gìn vệ sinh chung tại khu vực đường lô.

5. Kết quả thực hiện:

5.1. Giám sát công tác sửa chữa đường lô của đơn vị thi công:

STT	Nông trường	Thời gian	Địa điểm	Chiều rộng tuyến (m)	Chiều dài tuyến (m)	Quy mô, đặc tính kỹ thuật	Kết quả kiểm tra
1	**Trần Văn Lưu**						
1.1	Sửa chữa đường đất	30-12-2023	82a/82c;72c/73a;82d/83b;83a/82c;35a/35c;21c/25b;21c/25d;65b/65d;65a/65c;86c/87a;94d/95c;98/99	5m	5.87km	Sửa chữa đường đất	- Công tác bảo quản môi trường trên vườn cây thực hiện tốt

STT	Nông trường	Thời gian	Địa điểm	Chiều rộng tuyến (m)	Chiều dài tuyến (m)	Quy mô, đặc tính kỹ thuật	Kết quả kiểm tra
2	**Đoàn Văn Tiến**						
2.1	Sửa chữa đường đất	30-12-2023	Lô (2c/2a ; 2a/6d ; 37d/38b ; 37a/37c ; 46b/45d ; 60a/71b ; 60a/59b ; 70d/71b ;70c/71a ; 70d/59b ;70b/59a)	5m	5,6km	Sửa chữa đường đất	- ĐVTC thi công đúng thiết kế, có lắp đặt biển báo. Công tác bảo quản môi trường trên vườn cây thực hiện tốt
3	**Thanh An**						
3.1	Sửa chữa đường đất	30-12-2023	Ranh lô 36B ; 11C/26B ; 5B/6B ; 95/77 ; 84/76 ; 83/75 ; 82/74 ; 78/73	5m	4,0km	Sửa chữa đường đất	- ĐVTC thi công đúng thiết kế, có lắp đặt biển báo. Công tác bảo quản môi trường trên vườn cây thực hiện tốt
4	**Bến Súc**						
4.1	Sửa chữa đường đất	30-12-2023	Lô (7/10 ; 32/45 ; 16B/36B ; 7A/37B)	5m	2,0km	Sửa chữa đường đất	- ĐVTC thi công đúng thiết kế, có lắp đặt biển báo. Công tác bảo quản môi trường trên vườn cây thực hiện tốt

5.2. Kiểm tra công tác sử dụng, và bảo trì hạng mục giao thông vườn cây, Giữ gìn môi trường trên đường lô của Nông trường:

STT	Nông trường	Thời gian	Địa điểm	Kết cấu tuyến đường	Hiện trạng tuyến đường	Hiện trạng cầu cống	Hiện trạng giữ gìn môi trường tại khu vực
1	**Trần Văn Lưu**						
		05-10-2023	82a/82c;72c/73a;82d/83b;83a/82c;35a/35c;21c/25b;21c/25d;65b/65d;65a/65c;86c/87a;94d/95c;98/99	Đường đất	Sử dụng tốt	Không có	Thực hiện tốt công tác môi trường
2	**Đoàn Văn Tiến**						
		25-10-2023	Lô (2c/2a ; 2a/6d ; 37d/38b ; 37a/37c ; 46b/45d ; 60a/71b ; 60a/59b ; 70d/71b ;70c/71a ; 70d/59b ;70b/59a)	Đường đất	Sử dụng tốt	Không có	Thực hiện tốt công tác môi trường
3	**Bến Súc**						
		25-11-2023	14a/19a;15a/18a;16a/17a;17a/24a;17b/24b;18/11;17/12;17/16;12/13;5/ranh;4/ranh;4/ranh;5/4	Đường đất	Sử dụng tốt	Không có	Thực hiện tốt công tác môi trường
4	**Thanh An**						

STT	Nông trường	Thời gian	Địa điểm	Kết cấu tuyến đường	Hiện trạng tuyến đường	Hiện trạng cầu cống	Hiện trạng giữ gìn môi trường tại khu vực
		27-12-2023	Ranh lô 36B ; 11C/26B ; 5B/6B ; 95/77 ; 84/76 ; 83/75 ; 82/74 ; 78/73	Đường đất	Sử dụng tốt	Không có	Thực hiện tốt công tác môi trường

6. Kết luận

- Công tác thi công các tuyến đường của đơn vị thi công trên khu vực vườn cây được thực hiện tốt, đơn vị chấp hành theo yêu cầu của chủ đầu tư có đặt biển báo ở các vị trí tuyến thi công, quá trình thi công không ảnh hưởng đến vườn cây cũng như hoạt động khai thác, vận chuyển mủ của công ty. Đơn vị có ý thức cao trong công tác giữ gìn vệ sinh môi trường tại khu vực vườn cây;

- Trong công tác quản lý, sử dụng và bảo trì các hạng mục giao thông vườn cây tại nông trường được thực hiện tốt. Nông trường có theo dõi thường xuyên tình hình xe tải trọng nặng lưu thông vào lô để có biện pháp hạn chế ngăn chặn kịp thời.Kiểm tra và thực hiện tốt công tác vệ sinh, khai thông thượng lưu các đường cống, mương trong lô tránh hư hỏng hạng mục.Về công tác vệ sinh môi trường trên các tuyến đường được nông trường thực hiện rất chặt chẽ, thường xuyên có biện pháp tuyên truyền công nhân, nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh chung trên khu vực vườn cây.

7. Phương hướng Quý I/2024

Trong quý I/2024, phòng Kỹ thuật tiếp tục triển khai công tác kiểm tra đột xuất tại các nông trường: Trần Văn Lưu, Đoàn Văn Tiến, Thanh An, Bến Súc về công tác quản lý, sử dụng và bảo trì hạng mục giao thông vườn cây

Trên đây là báo cáo kiểm tra, giám sát Quý IV/2023 việc thi công, sử dụng và bảo trì đường lô của các Nông trường trực thuộc công ty.

PHÒNG KỸ THUẬT

Vũ Tuấn Dũng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, P.KT.

CTY TNHH MTV CAO SU DẦU TIẾNG
PHÒNG KỸ THUẬT

Số: 24 /BC-KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 05 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT
Về các hoạt động trồng, chăm sóc và thu hoạch mủ, gỗ cao su
Quý IV/2023

Kính gửi: Tổng Giám đốc Công ty.

Căn cứ Kế hoạch kiểm tra giám sát tiến độ thực hiện các hoạt động trong phương án quản lý rừng bền vững của Công ty;

Căn cứ tình hình thực tế các hoạt động sản xuất cao su trong quý IV/2023.

Ban Chỉ đạo thực hiện Chứng chỉ rừng, báo cáo kết quả giám sát về trồng và chăm sóc cao su (Quý IV/2023), cụ thể như sau:

1. Mục tiêu đợt giám sát:

Công tác trồng, chăm sóc vườn cây đảm bảo thực hiện theo đúng Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc vườn cây cao su và thu hoạch mủ cao su, gỗ (thanh lý cao su) tuân thủ thực hiện tốt theo đúng các quy định trong Bộ tiêu chuẩn VFCS.

2. Cán bộ giám sát:

Ông: Nguyễn thị Thuận Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật

Các cán bộ phụ trách Quản lý rừng bền vững của Phòng Kỹ thuật.

3. Thời gian giám sát: 29/12/2023. **Địa điểm:** 04 Nông trường (Trần Văn Lưu, Đoàn Văn Tiến, Thanh An, Bến Súc).

4. Nội dung giám sát:

- Kiểm tra công tác trồng, chăm sóc vườn cây đảm bảo thực hiện theo đúng Quy trình Kỹ thuật trồng.
- Sử dụng hóa chất, thuốc BVTV.
- Trang bị và sử dụng bảo hộ lao động.
- Vệ sinh môi trường trên vườn cây trong quá trình trồng, chăm sóc.

5. Kết quả/phát hiện:

5.1. Diện tích tham gia Chứng chỉ rừng:

Nông trường	Khu vực CCR (ha)						
	KTCB	Kinh doanh	Thu hoạch gỗ 2023	Đất trống và đất dự kiến Quy hoạch khác	Tái canh 2023	Diện tích loại trừ (DLO, HLVS, HLNN, HLDD)	Tổng
Bến Súc	315,05	438,89			0,00	34,16	**788,10**
Đoàn Văn Tiến	209,11	1.516,36	64,99	145,05		107,84	**1.978,36**
Thanh An	303,21	1.970,79	3,20		3,20	116,44	**2.393,64**
Trần Văn Lưu	967,47	1.414,53	310,40	27,83	310,40	119,66	**2.839,89**
Tổng	**1.794,84**	**5.340,57**	**378,59**	**172,88**	**313,60**	**378,11**	**8.000,00**

5.2. Vườn cây thu hoạch mủ tại các Nông trường:

- Kết quả thực hiện sản lượng và quản lý quy trình kỹ thuật vườn cây kinh doanh:

+ Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các giải pháp gia tăng sản lượng trên vườn cây trên một số giống cây tuổi 9 và mở thêm một miệng cạo úp trên vườn cây tuổi 11-15 tại 08 Nông trường. Tuy nhiên, trong quý IV, thời tiết thay đổi bất thường gây ảnh hưởng đến thực hiện sản lượng (Tháng 10: mưa nhiều trong thời gian cạo, tháng 12: mưa ít nhưng gió nhiều).

- Đến ngày 31/12/2023, thực hiện sản lượng tự khai thác được 24.465,17 tấn, đạt 90,13% kế hoạch năm (giảm 9,95% so với cùng kỳ).

- Công tác cào cỏ chống cháy: Các Nông trường đã thực hiện xong công tác cào cỏ chống cháy trên vườn cây kinh doanh với tổng diện tích 593,57 ha (vườn cây tham gia CCR và DDS).

- Quy trình kỹ thuật cạo: kỹ thuật cạo các Nông trường đa số thực hiện tốt.

5.3. Vườn cây TC-KTCB tại Nông trường:

- Vườn cây tái canh 2023: thực hiện các công tác chăm sóc vườn cây thực hiện đúng quy định.

+ Tính đến ngày 31/10/2023, các Nông trường đã thực hiện trồng dặm 25.811 cây, tỷ lệ 9,13%; cụ thể: Nông trường Minh Hòa (769 cây), Thanh An (17 cây) và Trần Văn Lưu (25.025 cây).

+ Nông trường đã hoàn thành công tác bón phân, phun phònng trị bệnh, đào mương thoát nước và trồng dặm, trồng kèm; tủ bồn chống hạn các cây đầu luồng và bừa tủ bồn các lô không có trồng xen.

- Vườn cây KTCB:

+ Công tác cày của đối tác thực hiện xen canh trên các lô 27A, 27B ,7C, 38B, 38D - Nông trường Đoàn Văn Tiến (kiểm tra tại thời điểm tháng 10/2023): có một số hàng cây cày sát gốc cao su, không đảm bảo khoảng cách theo quy định xen canh, gây ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển của cây cao su.

+ Các Nông trường đã thực hiện xong công tác bừa chống cháy trên vườn cây với tổng diện tích 714,18 ha (686,44 ha vườn cây KTCB và 27,74 ha vườn cây kinh doanh (chỉ bừa bao lô)).

+ Công tác cào cỏ chống cháy: Các Nông trường đã thực hiện xong công tác cào cỏ chống cháy trên vườn cây KTCB với tổng diện tích 203,18 ha.

- Công nhân được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và dụng cụ để thực hiện việc trồng, chăm sóc, phòng chống cháy vườn cây.

5.4. Trồng xen tại Nông trường

- Đa số các Nông trường quản lý tốt khu vực trồng xen, tuy nhiên tại một số lô thuê trồng xen của Nông trường Trần Văn Lưu, hộ trồng xen còn thải rác bao bì nhựa và sử dụng thuốc BVTV cấm sử dụng tại Việt Nam, cụ thể:

+ Kiểm tra thực địa trên lô 95B – NT Trần Văn Lưu phát hiện có bao bì thuốc diệt cỏ Lagoote 276 SL của hộ trồng xen. Đây là thuốc diệt cỏ có hoạt chất Paraquat cấm sử dụng tại Việt Nam (theo Quyết định số 278/QĐ-BNN-BVTV ngày 2/8/2017 của Bộ NN & PTNT).

+ Trên lô 95B, 95D, 86C – NT Trần Văn Lưu, phát hiện nhiều rác thải nhựa (thùng nhựa, màng phủ nilon và ống nước nhựa, dây đen, túi bầu) của các hộ trồng xen.

=> Nông trường đã tiến hành liên hệ với hộ trồng xen để khắc phục các trường hợp trên, thu gom rác thải và bao bì BVTV trên lô cho thuê trồng xen, đồng thời lập bản cam kết không tái phạm.

5.5. Bảo vệ thực vật tại Nông trường

- Các Nông trường thực hiện công tác phun cỏ phòng chống cháy và trị bệnh nấm hồng trên vườn cây.

- Công tác phun trị bệnh không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Công nhân được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ trong quá trình thực hiện.

6. Đánh giá:

6.1. Ưu điểm:

- Công nhân được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và dụng cụ trong quá trình làm việc.

- Công tác giám sát trồng và chăm sóc vườn cây được thực hiện theo đúng kế hoạch, đúng Quy trình Kỹ thuật trồng, chăm sóc vườn cây cao su, tuân thủ thực hiện tốt theo đúng các quy định trong Bộ tiêu chuẩn VFCS.

- Các đơn vị tuân thủ nghiêm ngặt các quy định trong Bộ tiêu chuẩn VFCS, từ việc thực hiện các quy trình kỹ thuật sản xuất, công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường sinh thái, đa dạng sinh học; mọi công việc luôn đòi hỏi thực hiện đồng bộ.

6.2. Nhược điểm:

- Ngoài những mặt đạt được, Nông trường vẫn còn một số hạn chế trong việc quản lý các hộ trồng xen.

7. Phương hướng Quý I/2024

Trong quý I/2024, Công ty tiếp tục thực hiện giám sát về trồng và chăm sóc vườn cây cao su và thu hoạch mủ, gỗ cao su, đảm bảo tính phù hợp với điều kiện thực tế về từng hạng mục công việc, khối lượng; đặc biệt đối với các công việc có khả năng ảnh hưởng xấu tới môi trường.

Đặc biệt chú ý, thường xuyên kiểm tra đến việc thực hiện các công tác trồng xen tại Nông trường để không xảy ra các vấn đề trong năm 2023.

Trên đây là kết quả giám sát trồng, chăm sóc vườn cây cao su và thu hoạch mủ, gỗ cao su trong quý IV/năm 2023 của Công ty./.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thuận

Nơi nhận:
- Như trên:
- Lưu: KT.

Gửi: Hùn - p.KT

CTY TNHH MTV CAO SU DẦU TIẾNG
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/BC-QLCL

Bình Dương, ngày 05 tháng 01 năm 2024.

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN VÀ CHẾ BIẾN MỦ CAO SU THIÊN NHIÊN QUÝ IV/2023.

Kính gửi:
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Phòng Kỹ thuật.

Căn cứ Kế hoạch kiểm tra giám sát tiến độ thực hiện các hoạt động trong phương án quản lý rừng bền vững của Công ty.

Ban Chỉ đạo thực hiện Chứng chỉ rừng, báo cáo kết quả giám sát về tác động môi trường (Quý IV/2023), cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:

Để đảm bảo công tác quản lý chất lượng nguyên liệu mủ của Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng nhằm thực hiện theo đúng Quy định **QĐCL01** – "*Quy định Công tác quản lý sản lượng và Chất lượng nguyên liệu*"; đúng Hướng dẫn **HDKC01** – "*Hướng dẫn kiểm tra mủ nước, mủ đông, chén, dây* "; **Quy chế Chấm điểm thi đua** quản lý chất lượng mủ nguyên liệu theo Quyết định số: 441/QĐ-CSDT, ngày 05/10/2023. Đồng thời, tuân thủ thực hiện tốt theo đúng các quy định trong bộ tiêu chuẩn VFCS/PEFC.

2. Cán bộ giám sát:

Ông : Thái Tấn Hùng - Chức vụ : Trưởng Phòng Quản lý Chất lượng.

Ông : Nguyễn Văn Thu - Chức vụ : Phó Trưởng Phòng Quản lý Chất lượng.

3. Thời gian giám sát: Quý IV/2023 - Địa điểm:

- 04 nông trường : Đoàn Văn Tiến (**G**), Trần Văn Lưu (**H**), Thanh An (**R**), Bến Súc(**N**)).
- 03 nhà máy : Bến Súc, Long Hòa, Phú Bình 1 (*mủ tạp*) và Phú Bình 2 (*mủ nước*).

4. Nội dung: thực hiện đúng theo quy định QĐCL01.

4.1 Quản lý chất lượng mủ nguyên liệu tại vườn cây:

- Nông trường phải thực hiện tốt các vấn đề như: dụng vụ thu gom, trút mủ; Chén hứng mủ; thùng trút mủ; trạm giao mủ tại vườn cây; bảo quản mủ nguyên liệu và công nhân cạo mủ

thực hiện đúng quy định…nhằm đảm bảo chất lượng các loại mủ nguyên liệu và được chấm điểm theo Quy chế Chấm điểm thi đua về quản lý chất lượng nguyên liệu mủ theo Quyết định số: 441/QĐ-CSDT, ngày 05/10/2023.

- Thực hiện chống đông mủ nước vườn cây theo quy định QĐCL06 – "Công tác chống đông mủ tại vườn cây".

4.2 Quản lý chất lượng trong khâu vận chuyển mủ nguyên liệu về nhà máy:

- Kiểm tra về công tác giao nhận mủ nước theo biểu mẫu BM01/HDKC01 – "*Phiếu điều vận và giao nhận mủ nước*".

- Kiểm tra về công tác giao nhận mủ đông, tạp, dây theo biểu mẫu BM150/HDKC01 – "*Phiếu giao nhận mủ đông – chén – dây*".

4.3 Công tác chế biến mủ tại nhà máy: Mỗi tuần một lần (*khi có sản xuất*), Phòng QLCL giám sát hoạt động kiểm soát quá trình sản xuất tại các nhà máy và lập phiếu giám sát quá trình sản xuất cao su khối (BM128/QTKC02) hoặc Phiếu giám sát quá trình sản xuất cao su ly tâm (BM42/QTKC02).

5. Kết quả/phát hiện:

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Nội dung giám sát</th><th>Nông trường</th><th colspan="2">Kết quả thực hiện</th><th>Ghi chú</th></tr>
<tr><td rowspan="4">1</td><td rowspan="4">Chất lượng nguyên liệu tại vườn cây – Phiếu kiểm tra vườn cây (BM198/QĐCL01)</td><td>G</td><td colspan="2">50,0 – Tốt</td><td rowspan="4">Theo Quy chế Chấm điểm thi đua số 441/ QĐ-CSDT</td></tr>
<tr><td>H</td><td colspan="2">49,2 – Tốt</td></tr>
<tr><td>R</td><td colspan="2">49,2 – Tốt</td></tr>
<tr><td>N</td><td colspan="2">50,0 – Tốt</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Chất lượng nguyên liệu mủ nước từ vườn cây về nhà máy – "Phiếu điều vận và giao nhận mủ nước"</td><td>G, H, R, N</td><td colspan="2">Đạt</td><td>BM01/HDKC01</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Chất lượng nguyên liệu mủ đông, chén, dây về nhà máy – "Phiếu giao nhận mủ đông – chén – dây"</td><td>G, H, R, N</td><td colspan="2">Đạt</td><td>BM150/HDKC01</td></tr>
<tr><td rowspan="5">4</td><td rowspan="5">Công tác chế biến tại các nhà máy – "Phiếu giám sát quá trình sản xuất" cho cao su khối và cao su ly tâm</td><td>Nhà máy</td><td>Cao su khối</td><td>Cao su ly tâm</td><td rowspan="5">BM128/QTKC02 và BM42/QTKC02</td></tr>
<tr><td>Bến Súc</td><td>Tốt</td><td>Tốt</td></tr>
<tr><td>Long Hòa</td><td>Tốt</td><td>Tốt</td></tr>
<tr><td>Phú Bình 1</td><td>Tốt</td><td>Tốt</td></tr>
<tr><td>Phú Bình 2</td><td>Tốt</td><td>Tốt</td></tr>
</table>

6. Đánh giá:

6.1. Ưu điểm:

- Công tác quản lý chất lượng nguyên liệu mủ của Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng tại các nông trường và các nhà máy thực hiện đúng Quy định của Công ty,
- Đối với bộ tiêu chuẩn VFCS/PEFC đã tuân thủ thực hiện tốt theo đúng các quy định.
- Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định trong bộ tiêu chuẩn VFCS/PEFC, từ việc thực hiện đảm bảo chất lượng các nguyên liệu: chất lượng nguyên liệu mủ nước từ vườn cây về nhà máy; chất lượng nguyên liệu mủ đông, chén, dây về nhà máy cho đến Công tác chế biến tại các nhà máy.

6.2. Nhược điểm: *không có*

6.3. Đề xuất khắc phục:

- Tiếp tục theo dõi, kiểm tra, phân loại trong quản lý chất lượng nguyên liệu vườn cây đối với các Nông trường có chứng nhận VFCS/PEFC.

7. Phương hướng Quý I/2024:

- Trong quý I/2024, Công ty tiếp tục thực hiện các quy định trong bộ tiêu chuẩn VFCS/VFCS từ việc thực hiện các quản lý chất lượng nguyên liệu; Chất lượng nguyên liệu mủ nước từ vườn cây về nhà máy; Chất lượng nguyên liệu mủ đông, tạp, dây về nhà máy cho đến Công tác chế biến tại các nhà máy.
- Kiểm tra tiếp nhận nguyên liệu mủ từ các Nông trường trên và theo dõi quá trình xuất hàng tại các nhà máy.

Trên đây là kết quả giám sát vận chuyển và chế biến mủ cao su thiên nhiên quý IV/2023 của Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng.

Trân trọng kính chào./.

TRƯỞNG PHÒNG

Thái Tấn Hùng

Nơi nhận:
- Như trên:
- Lưu: VT, QLCL.